

Số: 211/2022/QĐST-HNGĐ

LV, ngày 14 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 393/2022/TLST- HNGĐ, ngày 05 tháng 12 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Anh Bùi Văn T, sinh năm 1995; địa chỉ: Số 867, ấp 4, xã L, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Chị Phạm Thị Thanh T1, sinh năm 1995; địa chỉ: Số 235, ấp H, xã K, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Bùi Văn T và chị Phạm Thị Thanh T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Anh Bùi Văn T và chị Phạm Thị Thanh T1 tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung:

- Giao con chung tên Bùi Văn Hữu T2, sinh ngày 02/6/2014 cho anh Bùi Văn T trực tiếp nuôi dưỡng (Cháu Bùi Văn Hữu T2 hiện đang do anh T nuôi dưỡng).

Anh Bùi Văn T không yêu cầu chị Phạm Thị Thanh T1 có nghĩa vụ đóng góp (Cấp dưỡng) nuôi con chung là cháu Bùi Văn Hữu T2.

Sau khi ly hôn, anh Bùi Văn T cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị Phạm Thị Thanh T1 trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Bùi Văn Hữu T2. Chị Phạm Thị Thanh T1 không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở, hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của anh Bùi Văn T.

- Giao con chung tên Bùi Thị Ngọc T4, sinh ngày 23/5/2018 và Bùi Thanh S, sinh ngày 05/10/2015 cho chị Phạm Thị Thanh T1 trực tiếp nuôi dưỡng (Cháu Bùi Thị Ngọc T4 và Bùi Thanh S hiện đang do chị Tâm nuôi dưỡng).

Chị Phạm Thị Thanh T1 không yêu cầu anh Bùi Văn T có nghĩa vụ đóng góp (Cấp dưỡng) nuôi con chung là cháu Bùi Thị Ngọc T4 và Bùi Thanh S.

Sau khi ly hôn, anh chị Phạm Thị Thanh T1 cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Bùi Văn T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Bùi Thị Ngọc T4 và Bùi Thanh S. Anh Bùi Văn T không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở, hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Phạm Thị Thanh T1.

2.3. Về chia tài sản: Anh Bùi Văn T và chị Phạm Thị Thanh T1 thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Anh Bùi Văn T và chị Phạm Thị Thanh T1 thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Anh Bùi Văn T tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn; nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà anh T đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0016252, ngày 05/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện LV. Anh T được nhận lại tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

2.6. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- UBND xã L, huyện T, tỉnh Đồng Tháp;
(GCNKH số 030 ngày ĐK 04/7/2014)
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

(Đã ký)

Trần Hiến Cương